TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Lù A T, sinh năm 1977 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù A L, con bà Giàng Thị K; vợ Mùa Thị T, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Vàng A T1, trú tại: Bản Khúm Khia, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/1999, Công an xã Tân Lập, huyện Mộc Châu tổ chức tuần tra để phát hiện và triệt phá cây thuốc phiện trồng trái phép tại các khu vực giáp gianh giữa bản Tà Phềnh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu với bản Dảo, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu. Quá trình tuần tra đã phát hiện Vàng A T1 và Lù A T đang trích khứa quả thuốc phiện để lấy nhựa tại nương trồng cây thuốc phiện của ông Sồng A C, sinh

năm 1909, trú tại bản Dảo, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tang vật thu giữ 0,2 kg nhựa thuốc phiện. Công an xã Tân Lập đã thực hiện các thủ tục về thu giữ tang vật, lấy lời khai ban đầu và dẫn giải Vàng A T1 và Lù A T bàn giao cho Công an huyện Mộc Châu để điều tra, xử lý. Trên đường dẫn giải, lợi dụng sơ hở Lù A T đã bỏ trốn, ngày 16/11/1999 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu Quyết định truy nã đối với Lù A T. Ngày 02/7/2022 Lù A T được liên ngành (Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu) viết thư kêu gọi đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mộc Châu đầu thú.

Sau khi Lù A T ra đầu thú, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mộc Châu đã tiến hành rà soát tang vật các vụ án hình sự đang quản lý tại kho tang vật của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mộc Châu. Kết quả xác định có 01 gói niêm phong bên ngoài ghi thông tin *"0,2 kg thuốc phiện, Vàng A T1, Khúng Khía, Tạ Khoa, Bắc Yên; Sản xuất trái phép chất ma tuý".*

Ngày 11/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định số cục chất rắn màu đen thu giữ trong vụ án Lù A T, Vàng A T1 được 153,18 gam; Lấy 28,15 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 1632 ngày 12/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T có thành phần Morphine và Codein (Morphine và Codein thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ma tuý được quy định tại nghị định chính phủ số 75/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 28,15 gam. Khối lượng của vật chứng xuất kho là 153,18 gam.*

Ngày 16/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 ngày 16/02/2023 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định hàm lượng, khối lượng Morphine và Codeine. Tại kết luận giám định số 1053 ngày 24/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- "*Hàm lượng Morphine và Codeine trong 125,03 gam mẫu cục chất rắn màu đen gửi giám định lần lượt là 4,5% và 1,2%.*

- *Khối lượng Morphine và Codeine trong 125,03 gam cục chất rắn màu đen gửi giám định lần lượt là 5,62 gam và 1,50 gam".*

Ngày 10/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ Công an giải thích kết luận số 1053 ngày 24/02/2023. Ngày 30/10/2023 Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã có Công văn số 3061 giải thích nội dung kết luận:

- "*Morphine và Codeine là các hoạt động chất chính có trong thuốc phiện.*

- *Thuốc phiện, Morphine và Codeine là các chất ma túy được kiểm soát theo Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022".*

Quá trình điều tra, ngày 13/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi phát hiện Lù A T và Vàng A T1 cạo trích nhựa từ quả của cây thuốc phiện hiện tại là khu vực nương rẫy của T1 A Vàng thuộc bản Tà Phềnh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La hiện nay đang trồng cây đào và cây mận. Phía Đông giáp với nương của ông T1 A Sông, phía Tây giáp với nương của ông T1 A Vạng, phía Nam tiếp giáp với nương của ông T1 A Nụ, còn phía Bắc giáp với nương của nhà ông Thào A N đều cư trú tại bản Tà Phềnh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Khu vực nương nằm dưới một thung lũng nhỏ, xung quanh là núi đá bao bọc. Tiến hành dùng định vị GPS cầm tay xác định diện tích là 1.100m^2. Tại vị trí liền kề sát nương của ông Thào A N1 theo hướng Tây Nam đánh dấu vị trí số 01 là vị trí lán nương của ông Sồng A Chư năm 1999.

Ngày 16/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành cho Lù A T và Vàng A T1 thực nghiệm điều tra diễn lại quá trình cạo lấy nhựa từ quả cây thuốc phiện và cho Lù A T diễn lại quá trình cởi dây cao su trói ở tay trái và quá trình nhảy khỏi xe máy của ông Lò Đức Phời. Quá trình diễn lại hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lù A T và Vàng A T1 đã khai nhận.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vì Văn Chia, Hà Văn Phóng, Lò Đức Phời, Lò Văn Thương là những người tham gia bắt giữ đối với Lù A T, Vàng A T1 nhận dạng. Kết quả nhận dạng xác định Lù A T, Vàng A T1 là những người bị tổ công tác công an xã Tân Lập bắt giữ năm 1999. Lù A T là người bỏ trốn trên đường dẫn giải.

Quá trình điều tra Lù A T và Vàng A T1 khai nhận: Ngày 26/02/1999, ông Mùa A T2 và bà Vàng Thị C, đều sinh năm 1963, nơi thường trú tại bản Dảo, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La có một người con gái là Mùa Thị S chết. Lù A T *(Là con rể ông T2)* và Vàng A T1 *(cháu gọi bà C là cô ruột)*, đến nhà ông Mùa A T2 và bà Vàng Thị C để đưa tang. Theo phong tục tập quán của người dân tộc Mông khi có người chết thì phải mời thầy mo đến để cúng ma, nên ông Mùa A T2 đã mời thầy mo là ông Sồng A C, sinh năm 1909, ở cùng bản đến để cúng. Khi Sồng A C đến nhà ông Mùa A T2 thì có cả Lù A T và Vàng A T1 đang ở đó, Sồng A C đã yêu cầu gia đình nhà ông Mùa A T2 phải cho người đi cạo nhựa thuốc phiện cho ông Sồng A C thì ông Sồng A C mới cúng ma cho con gái ông Mùa A T2. Nghe thấy ông Sồng A C yêu cầu như vậy, Lù A T và Vàng A T1 đã đồng ý đi cạo nhựa thuốc phiện cho ông Sồng A C, ông Sồng A C đã chuẩn bị dụng cụ đi cạo nhựa thuốc phiện làm bằng mảnh tre và đưa T và T1 ra một khu vực rừng giáp ranh giữa bản Tà Phềnh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu với bản Dảo, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu ở đó có một nương trồng cây thuốc phiện bảo T và T1 cạo nhựa từ quả thuốc Phiện. Khi T và T1 cạo nhựa quả thuốc phiện được khoảng 15 phút thì có tổ công tác công an xã Tân Lập, huyện Mộc Châu đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng 0,2kg nhựa thuốc phiện. Sau khi lập biên bản, Công an xã Tân Lập đã sử dụng hai chiếc xe máy để dẫn giải T và T1 ra Công an huyện Mộc Châu để bàn giao cho Cơ quan điều tra xử lý theo pháp luật. Trên đường đi Lù A T xin đi vệ sinh và bỏ trốn cho đến ngày ra đầu thú.

Đối với Vàng A T1, sinh năm 1982 người bị bắt cùng Lù A T vào ngày 26/02/1999 về hành vi cạo nhựa thuốc phiện cho Sồng A C, sinh năm 1909. Ngày

01/3/1999 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra Quyết định khởi tố đối với Vàng A T1 về tội sản xuất trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định Vàng A T1 sinh năm 1986, không phải sinh năm 1982, bị can chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/4/1999 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Vàng A T1.

Đối với Sồng A C, sinh năm 1909 là thầy cúng đã yêu cầu Lù A T, Vàng A T1 đi cạo nhựa thuốc phiện mới làm cúng ma cho Mùa A T2. Ngày 20/4/1999 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định khởi tố đối với Sồng A C về tội sản xuất trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định Sồng A C đã chết do bệnh lý. Ngày 17/5/1999 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Sồng A C.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lù A T về tội: Sản xuất trái phép chất ma tuý, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù A T phạm tội "Sản xuất trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 185b Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997; Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 248; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lù A T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong có 52,05 gam mẫu cục chất rắn màu đen, vỏ gói niêm phong ban đầu, mặt trước có ghi dòng chữ: " Vật chứng vụ án Lù A T và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 vỏ phong bì (đã bị xé rách) mặt trước ghi: Vật chứng: 02kg (02 lạng) nhựa thuốc phiện vụ Vàng A T1; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Lù A T.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lù A T.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Tân Lập, Công an huyện Mộc Châu, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/02/1999 Lù A T, Vàng A T1 đang trích nhựa quả thuốc phiện thì bị phát hiện bắt quả tang, tang vật thu giữ 153,18 gam cục chất rắn màu đen; Kết luận giám định số 1632 ngày 12/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T có thành phần Morphine và Codein (Morphine và Codein thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất được quy định tại nghị định chính phủ số 75/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022);* Kết luận giám định bổ sung số 11053 ngày 24/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Hàm lượng Morphine và Codeine trong 125,03 gam mẫu cục chất rắn màu đen gửi giám định lần lượt là 4,5% và 1,2%. Khối lượng Morphine và Codeine là 7,12 gam".*

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo đã thực hiện hành vi sản xuất trái phép 7,12 gam Morphine và Codeine (*là các hoạt chất chính trong thuốc phiện)*, mục đích không mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ để làm dùng cúng ma theo phong tục tập quán. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lù A T có đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 185b Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997, có khung hình phạt áp dụng từ 03 năm đến 10 năm, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tội Sản xuất trái phép chất ma túy, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì Lù A T chịu trách nhiệm về tội Sản xuất trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật quy định:

Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy

"1. Người nào sản xuất trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lù A T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội do lạc hậu, sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, tích cực hợp tác Cơ quan điều tra để làm rõ vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, quá trình bỏ trốn không có hành vi vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, mục 10 của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án Tối cao; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới khung áp dụng đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 248 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, thuộc hộ nghèo, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng*: Đối với: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong có 52,05 gam mẫu cục chất rắn màu đen, vỏ gói niêm phong ban đầu, mặt trước phong bì niêm phong có ghi dòng chữ: " Vật chứng vụ án Lù A T, có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 vỏ phong bì (đã bị xé rách) mặt trước ghi: Vật chứng: 02kg (02 lạng) nhựa thuốc phiện vụ Vàng A T1; 01 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của Lù A T. Xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng thu giữ trên được niêm phong năm 1999, được bảo quản đúng quy định, đến thời điểm Lù A T ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu đã mời người chứng kiến tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu giám

định theo quy định của pháp luật, do đó đủ cơ sở xác định đúng là vật chứng của vụ án Lù A T.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Vàng A T1, Sồng A C: Vàng A T1 khi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Sồng A C trong quá trình điều tra đã chết do bệnh lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Vàng A T1, Sồng A C là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Mùa A T2, bà Vàng Thị C không biết hành vi phạm tội của Lù A T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đến việc xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lù A T thuộc diện hộ nghèo và sinh sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lù A T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 185b Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 248; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lù A T phạm tội: Sản xuất trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lù A T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày Lù A T đi thi hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong có 52,05 gam mẫu cục chất rắn màu đen, vỏ gói niêm phong ban đầu, mặt trước có ghi dòng chữ: " Vật chứng vụ án Lù A T, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 vỏ phong bì (đã bị xé rách) mặt trước ghi: Vật chứng: 02kg (02 lạng) nhựa thuốc phiện vụ án Vàng A T1; 01 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của Lù A T, kết quả âm tính.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Lù A T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/02/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Ngọc Hà